

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Bà Nguyễn Thị Nga

2) Ông Nguyễn Quang Hiến

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/HSST, ngày 26 tháng 03 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NHT**, sinh năm 1990 tại HY; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Bản Hội 2, xã CH, huyện QC, tỉnh NA; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NHD, sinh năm 1960 và bà NTC, sinh năm 1961; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là LTH (đã ly hôn) và 03 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 33 lập ngày 30/12/2023 tại Công an huyện G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền sự; 01 tiền án:

Ngày 13/04/2022, Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh NA xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 18/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2023, chưa xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 28/02/2013, Tòa án nhân dân quận L, H xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 35/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2014, xác minh Thi hành án đã nộp án phí ngày 29/8/2013.

- Ngày 21/01/2019 Công an huyện QC, NA xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/12/2023, tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh LVH, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn BD, xã LT, huyện VY, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NHT làm công việc lái xe ôm tại khu vực NH, G, H. Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2023, LVH gặp T và hỏi mua ma túy Heroine với giá 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn đến chiều cùng ngày có ma túy. H sử dụng tài khoản zalo “HH” và T sử dụng tài khoản zalo “T xe ôm” để liên lạc với nhau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy sang khu vực cầu Chùa Dận, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh mua 300.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân được 03 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa ma túy Heroine. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T và H gặp nhau ở khu vực gần bãi rác trên đường liên xã thuộc xã NH, H đã đưa số tiền 400.000 đồng cho T để mua ma túy, T chuẩn bị giao ma túy cho H, chưa kịp giao thì lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Tiếp tục kiểm tra đối với H nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa T, H về trụ sở Công an xã NH để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Vật chứng thu giữ của NHT: 03 gói giấy có dòng kẻ màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; số tiền 400.000 đồng; 01 xe máy BKS: 89H6-4851; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen bạc lắp sim liên lạc 0868.225.202, máy cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của LVH: 01 điện thoại OPPO màu trắng lắp sim liên lạc 0877.915.611, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 8460/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,156 gam.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSGL ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo NHT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo NHT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt NHT từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về tang vật đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên, cán bộ niêm phong và đương sự NHT. Bên trong phong bì niêm phong là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,143 gam (đã trừ trích mẫu 0,013 gam).

* Sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, bạc; mặt sau có chữ REALME, bên trong lắp sim số 0868.225.202, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của Điều tra viên.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, hồng; mặt sau có chữ OPPO, bên trong lắp sim số 0877.915.611, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của Điều tra viên.

- Số tiền 400.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo NHT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện G, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh LVH đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, sự vắng mặt của anh Hạnh không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt anh Hạnh theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NHT:

Lời nhận tội của bị cáo cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, tại xã NH, G, H, NHT đang có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,156 gam cho LVH nhưng chưa thực hiện xong giao dịch thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ 0,156 gam ma túy loại Heroine để bán cho LVH là đối tượng nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời và khi đang thực hiện hành vi mua bán thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 18/2022/HSST ngày 13/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh NA xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2023. Bản án này chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích theo bản án số 35/2013/HSST của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự đã hết thời hiệu – Ngày 21/01/2019, Công an huyện QC, tỉnh NA xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt khác, bản thân bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù của bản án do Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh NA xét xử năm 2022. Như vậy, sau một thời gian ngắn hòa nhập với xã hội bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng loại tội, hành vi phạm tội lần này có phần liều lĩnh hơn hành vi phạm tội lần trước. Điều này thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, mặc dù đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Về thời gian đã bị tạm giữ: Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo NHT bị bắt quả tang ngày 18/12/2023 vào hồi 21 giờ 30 phút, đến 11 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi bắt quả tang đến khi có lệnh tạm giữ, bị cáo T lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, cần tính thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2023 để tính thời hạn tù đối với bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên, cán bộ niêm phong và đương sự NHT. Bên trong phong bì niêm phong là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,143 gam (đã trừ trích mẫu 0,013 gam).

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của NHT và LVH cùng số tiền 400.000 đồng. Xác định đây là 02 chiếc điện thoại mà cả 2 đối tượng sử dụng để liên lạc với nhau để thực hiện giao dịch mua bán ma túy, khoản tiền 400.000 đồng là tiền giao dịch mua ma túy. Vì vậy:

*** Sung quỹ nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, bạc; mặt sau có chữ REALME, bên trong lắp sim số 0868.225.202, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, hồng; mặt sau có chữ OPPO, bên trong lắp sim số 0877.915.611, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của NHT.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo NHT do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với LVH là người mua ma túy của NHT để sử dụng, đã đưa cho T tiền mua ma túy, nhưng chưa nhận được ma túy từ T thì bị Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra H không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy, hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 89H6-4851 cơ quan Công an thu giữ của T, qua điều tra xác định chủ đăng ký xe là bà NTC, sinh năm 1961, địa chỉ: NX, CT, KC, HY (là mẹ đẻ của T). Khoảng tháng 12 năm 2023 bà C cho T mượn xe đi công việc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Ngày 13/3/2024 Cơ quan CSĐT – Công an huyện G ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy BKS 89H6-4851 cho bà NTC là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NHT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Xử phạt: NHT 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên, cán bộ niêm phong và đương sự NHT. Bên trong phong bì niêm phong là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,143 gam (đã trừ trích mẫu 0,013 gam).

* Sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, bạc; mặt sau có chữ REALME, bên trong lắp sim số 0868.225.202, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của Điều tra viên.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, hồng; mặt sau có chữ OPPO, bên trong lắp sim số 0877.915.611, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài có chữ ký xác nhận của Điều tra viên.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/03/2024 giữa Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H).

* Sung quỹ nhà nước Số tiền 400.000 đồng hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự huyện G theo Biên lai thu tiền số 0003861 ngày 28/3/2024.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc